

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện
lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030,
định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Thông**

Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

UBND xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của xã; lấy dữ liệu là nền tảng, hạ tầng số là điều kiện, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung là công cụ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, tránh trùng lặp, phân tán thông tin.

3. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; từng bước hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành.

5. Tăng cường ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp công nghệ phù hợp trong hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ nhằm nâng

cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn xã; từng bước đổi mới phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần xây dựng chính quyền địa phương hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

2.1. Chuẩn hóa dữ liệu và khai thác các nền tảng số lĩnh vực Nội vụ

Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất" theo quy định.

Khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và cơ sở dữ liệu do Trung ương, tỉnh triển khai phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu số theo quy định; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

2.2. Triển khai, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ

Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý vào các cơ sở dữ liệu theo quy định.

Thực hiện cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu về người có công, lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, thông tin thị trường lao động và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ; cập nhật tài liệu số vào phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan theo quy định.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác cải cách hành chính, đánh giá cán bộ, công chức, thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực chuyên môn khác.

2.3. Phát triển dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp

Thực hiện 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện thông suốt trên môi trường điện tử; tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp thông qua các hệ thống thông tin theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

2.4. Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp đối với thông tin, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các nền tảng số và hệ thống thông tin lĩnh vực Nội vụ trên môi trường số

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên môi trường số. Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

2.5. Đẩy mạnh hoạt động của UBND xã trên môi trường điện tử

100% hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử theo quy định; đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện trên hệ thống, mạng phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong giải quyết công việc.

Phấn đấu trên 95% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

Phấn đấu trên 95% quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính được chuẩn hóa, số hóa và thực hiện trên môi trường điện tử; tăng cường tái sử dụng dữ liệu số trong giải quyết công việc theo quy định.

Đẩy mạnh thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trên môi trường điện tử thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai.

Phấn đấu trên 95% các quyết định quản lý của UBND xã được ban hành trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu số và thông tin từ các hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm tính khách quan, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

2.6. Khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu dùng chung

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu đã được số hóa phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo quy định, hạn chế việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Khai thác hiệu quả dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo thẩm quyền để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

2.7. Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý

Phần đầu 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật, chuẩn hóa trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo lộ trình, hướng dẫn và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Phần đầu tối thiểu 85% hồ sơ các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật, chuẩn hóa trên các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo lộ trình, hướng dẫn và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.8. Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong an sinh xã hội

Phần đầu tối thiểu 85% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai các giải pháp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền nhằm mở rộng phạm vi chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

2.9. Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

2.10. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin được giao quản lý, khai thác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý và báo cáo kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

Phần đầu 100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử thuộc phạm vi quản lý được bảo đảm an toàn trong quá trình tạo lập, xử lý, lưu trữ và khai thác; thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

2.11. Phát triển hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số theo hướng đồng bộ, an toàn, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đáp ứng nhu cầu tiếp cận, sử dụng dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp, tổ chức; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

3. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

3.1. Định hướng đến năm 2035

Trên cơ sở các chỉ tiêu đạt được đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành

chính lĩnh vực Nội vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa, số hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu lĩnh vực Nội vụ theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo và các công nghệ số phù hợp trong xử lý công việc, hỗ trợ quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công khi đủ điều kiện triển khai.

Tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; khai thác hiệu quả dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của UBND xã.

3.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động trên môi trường số; bảo đảm người dân, doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng thuận lợi các dịch vụ công và tiện ích số trong lĩnh vực Nội vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm dữ liệu được quản lý an toàn, khai thác hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thực hiện thành công chuyển đổi số trên địa bàn xã theo định hướng của Trung ương và của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ

Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 350/QĐ-TTg và Kế hoạch số 174/KH-UBND của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức và các đơn vị có liên quan.

Gắn việc thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực số

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ bằng nhiều hình thức phù hợp.

Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động nghiên cứu, ứng dụng các nền tảng số, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc.

Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

3. Rà soát, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống", bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định.

Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phát sinh trong quá trình giải quyết công việc; quản lý hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tăng cường tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ được xử lý đúng, trước hạn.

Tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số trong thực hiện thủ tục hành chính.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trên môi trường số

Thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định.

Tăng cường khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo.

Khuyến khích ứng dụng các công cụ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo, tra cứu văn bản, phục vụ công tác chuyên môn phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm hạ tầng số, trang thiết bị và an toàn thông tin

Rà soát hiện trạng trang thiết bị công nghệ thông tin; từng bước đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị theo nhu cầu thực tế, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; quản lý, sử dụng tài khoản, dữ liệu và thiết bị công nghệ thông tin đúng quy định.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc xử lý sự cố an toàn thông tin, bảo đảm hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước.

7. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và chế độ báo cáo

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ tại các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Xã hội

Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn xã.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ hằng quý, 06 tháng, cuối năm (hoặc đột xuất) tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp thực hiện số hóa hồ sơ, quản lý văn bản điện tử, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung; hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

Phối hợp theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu về cải cách hành chính, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; kiểm soát thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ được giải quyết đúng, trước hạn.

4. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các quy định hiện hành, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Công an xã

Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng tài

khoản định danh điện tử và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp chia sẻ dữ liệu theo quy định.

7. Các ông (bà) Trưởng thôn

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tài khoản định danh điện tử và các nền tảng số; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đề UBND xã xem xét, giải quyết.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý, 06 tháng, hằng năm (*chậm nhất ngày 12*) hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Thông./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các ông (bà) Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hội